

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4624/GDDĐT-CTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

Về báo cáo công tác y tế trường học,
năm học 2017 – 2018.

K/ý *Thầy Dương Chí Đạo*
Trung tâm Y tế' lập báo cáo 15/12/2017

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ THƯỜNG KIỆT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 794
ĐẾN Ngày: 14/12/17
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ văn bản số 4391/SNV-CCVC của Sở nội vụ ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc tổng hợp danh sách viên chức ngành y tế có trình độ chưa đạt chuẩn;

Căn cứ văn bản 4205/GDDĐT-HSSV ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra công tác y tế trường học;

Nhằm thực hiện công tác thống kê y tế trường học năm học 2017 – 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai công tác y tế trường học năm học 2017 – 2018 như sau:

- Các đơn vị thực hiện thống kê số liệu công tác y tế trường học gồm:
 - + Số liệu tham gia bảo hiểm y tế.
 - + Số lượng học sinh được trang bị sổ khám sức khỏe.
 - + Công tác y tế, nhân viên y tế.
 - + Tình hình căng-tin và bếp ăn.

(Thực hiện báo cáo theo mẫu đính kèm).

- Công tác quản lý điều hành hoạt động y tế trường học: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận-huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác y tế trường học trên địa bàn (bao gồm các trường THPT, Trung tâm GDTX và các cơ sở giáo dục trực thuộc), trong đó phó ban thường trực là lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận – huyện. Trên cơ sở đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện phụ trách công tác y tế học đường các trường THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn cùng quận-huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện tổng hợp số liệu và báo cáo về Phòng Chính trị tư tưởng trước ngày 27 tháng 12 năm 2017, phụ trách thường trực: bà Phạm Thị Thu Hiền, chuyên viên phòng Chính trị tư tưởng, điện thoại 0238.299.682 hoặc 0908.626.798, email: phtthien.sgddt@tphcm.gov.vn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VP; CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Bùi Thị Diễm Thu

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2017-2018

NGÀNH HQC	HQC SINH			BẢO HIỂM Y TẾ			SỐ SK/ SỐ HS	NHÀ VỆ SINH	Y TẾ		NHÂN VIÊN Y TẾ						CĂNG-TIN		BẾP ĂN		
	Học nội trú	Học bán trú	Học 1 buổi	KSK BHYT	Đã mua BHYT	Chưa mua BHYT			Phòng y tế	Góc y tế	Y sĩ TC	TN THPT	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Hợp đồng ngoài	Kiểm nhiệm	Chưa bố trí	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Nhận HĐ suất ăn CN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
Mầm non																					
Tiểu học																					
THCS																					
THPT																					
GDTX																					
ĐV TRƯC THUỘC																					
CÔNG																					

Ghi chú: Số liệu trong năm học 2017-2018 (Tính đến thời điểm báo cáo)

(1): Bậc học, ngành học

(2): Tổng số học sinh học nội trú tại trường

(3): Tổng số học sinh học bán trú tại trường

(4): Tổng số học sinh học 1 buổi tại trường

(5): Tổng số học sinh được khám sức khỏe lần 1

(6): Tổng số học sinh đã mua BHYT

(7): Tổng số học sinh chưa mua BHYT

(8): Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe theo mẫu

TTLT số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT

(9): Tổng số nhà vệ sinh tại trường

(10): Tổng số trường có phòng y tế

(11): Tổng số trường có góc y tế

(12): Tổng số nhân viên y tế có trình độ y sĩ trung cấp

(13): Tổng số nhân viên y tế không có bằng cấp chuyên môn, chỉ mới tốt nghiệp THPT.

(14): Tổng số nhân viên y tế có trình độ đạt chuẩn từ cao đẳng trở lên

(15): Tổng số nhân viên y tế chưa có trình độ đạt chuẩn

(16): Tổng số nhân viên y tế hợp đồng ngoài.

(17): Tổng số nhân viên y tế thực hiện kiểm nhiệm

(18): Tổng số đơn vị trường học chưa bố trí nhân viên y tế

(19): Tổng số trường học có căng-tin đạt chuẩn có giấy CN VSATTP

(20): Tổng số trường học có căng-tin chưa được cấp giấy CN VSATTP

(21): Tổng số trường học có bếp ăn tại trường đạt chuẩn theo quy định, có giấy CN VS ATTP

(22): Tổng số trường học ký Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp